

Bản án số: 12/2018/HS-PT

Ngày 10-01-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Kim Loan

Các Thẩm phán: 1. Ông Huỳnh Văn Trục
2. Ông Ngô Ngọc Thắng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 665/HSPT ngày 13 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Thanh T1, Nguyễn Minh P do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2017/HSST ngày 06 tháng 10 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Thanh T1 giới tính: nam; sinh ngày 14 tháng 7 năm 1984 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: thị trấn B, huyện G, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: khu phố F, thị trấn B, huyện G, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: làm vườn; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: N (chết) và bà: Đ; hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ, con; tiền án: không, tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày 20-01-2017 (có mặt).

2. Nguyễn Minh P; giới tính: nam; sinh ngày 19 tháng 9 năm 1996 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: xã H, huyện G, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: H và bà: K; hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ, con; tiền án: không, tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày 20-01-2017 (có mặt).

- Người bào chữa:

1. Ông Bùi Viết N và ông Trịnh Công M - Luật sư của Văn phòng luật sư E, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh - cùng bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh T1 (có mặt).

2. Ông Vũ Quốc E - Luật sư của Hội Luật gia quận D, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh - bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh P (có mặt).

Ngoài ra còn có Lê Tuấn T2 không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 12-01-2017, công an huyện Cần Giò, Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp với Đoàn Biên phòng Cần Thạnh tiến hành kiểm tra chỗ ở của Nguyễn Thanh T1 tại khu phố F, thị trấn B theo quy định (tại địa chỉ trên có Lê Tuấn T2, Nguyễn Minh P và Lê Minh T3), phát hiện và bắt quả tang bị cáo T1 đang tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ của T1 01 gói nylon được hàn kín bên trong chứa tinh thể không màu. Khi tiến hành khám xét khẩn cấp địa chỉ trên, công an huyện G thu giữ được 01 gói nylon được hàn kín bên trong chứa tinh thể không màu; 01 gói nylon được hàn kín bên trong chứa tinh thể không màu từ Lê Minh T3; 01 xe mô tô biển số 59Z2-035.60; 2.500.000 đồng; các điện thoại di động các loại đã qua sử dụng; các dụng cụ chia nhỏ và sử dụng ma túy như 04 bình thủy tinh tự chế, 11 ống nhựa màu trắng, 02 ống nhựa màu xanh da trời, 07 ống nhựa màu đen, 02 ống nhựa màu xanh sọc trắng, các bịch nylon....

Theo Kết luận giám định số 325/KLGD-H ngày 20-01-2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh thì:

- Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Lê Minh T3 và hình dấu công an thị trấn Cần Thạnh, huyện Cần Giò gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0518 gram, loại Methamphetamine.

- Tinh thể không màu trong 02 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Thanh T1 và hình dấu công an thị trấn Cần Thạnh, huyện Cần Giò gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,4750 gram, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra xác định:

Khoảng 17 giờ 00 ngày 11-01-2017, Nguyễn Thanh T1 đưa cho Nguyễn Minh P 1.200.000 đồng và xe mô tô biển số 59Z2-035.60 nhờ bị cáo P đi đến đường O, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh mua ma túy đá (01 loại ma túy tổng hợp) giúp. Bị cáo T1 liên hệ trước với người bán ma túy. Khi Nguyễn Minh P đến Quận M thì có 01 thanh niên đi xe mô tô đến giao ma túy cho P và nhận tiền, bị cáo về đưa ma túy cho T1 vào khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày.

Ngay sau đó, Nguyễn Thanh T1 lấy ra một ít ma túy đá, với các bình sử dụng ma túy T1 để sẵn trong nhà, cùng sử dụng với Nguyễn Minh P, Lê Tuấn T2, Lê Minh T3, Nguyễn Vương C.

Sử dụng ma túy của Nguyễn Thanh T1, Nguyễn Vương C nợ tiền, hẹn 01 hoặc 02 ngày sau sẽ trả cho bị cáo; Lê Tuấn A trả cho T1 200.000 đồng trừ vào số tiền 500.000 đồng T1 còn nợ A trước đó, A nói T1 trả lại 300.000 đồng nhưng T1 hẹn hôm khác sẽ trả. Còn Nguyễn Minh P thì do đi mua, bán ma túy

giúp T1, Lê Tuấn T2 trước đó cũng bán ma túy giúp T1 nên T1 cho sử dụng ma túy mà không lấy tiền và vài ngày lại cho mỗi người 50.000 đồng – 100.000 đồng để chi tiêu. Lê Minh T3 tuy không đi mua, bán ma túy giúp T1 nhưng lần sử dụng ma túy này T1 không lấy tiền. A và Chánh về, không ngủ qua đêm ở nhà T1.

Sau khi nhận được điện thoại của Lê Tuấn Hải (làm nghề hớt tóc ở thị trấn B), khoảng 00 giờ 30 phút ngày 12-01-2017, với sự chứng kiến của Lê Tuấn T2 và Lê Minh Thiện, bị cáo T1 chia nhỏ ra 01 tép ma túy tổng hợp đưa cho bị cáo P đi bán cho Hải với giá 300.000 đồng nhưng Hải chưa trả tiền. Trước đó Hải cũng từng 02, 03 lần thiếu nợ tiền ma túy của T1 và đã trả đủ.

Nguyễn Thanh T1, Nguyễn Minh P, Lê Tuấn T2, Lê Minh T3 ngủ tại nhà bị cáo T1, đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, khi P và thanh còn ngủ, Thiện mua của T1 01 tép ma túy đá với giá 200.000 đồng, cất giữ trong túi quần để sử dụng nhưng chưa trả tiền ngay mà nói chiều sẽ trả tiền và ngồi chơi nói chuyện với T1 thì bị kiểm tra, phát hiện như trên.

Công an huyện G phối hợp với Đoàn Biên phòng B bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Nguyễn Thanh T1 và Lê Minh T3, số lượng ma túy chưa đủ để xử lý hình sự. Trong quá trình xác minh, thu thập chứng cứ ban đầu, Nguyễn Thanh T1 và Nguyễn Minh P khai nhận việc T1 bỏ tiền ra trực tiếp đi mua, nhờ P đi mua ma túy để T1 chia nhỏ ra bán thu lợi và sử dụng trái phép. Số ma túy thu giữ được trong nhà T1 do P đi mua về, sau khi bán và sử dụng còn lại. Nguyễn Minh P, Lê Tuấn T2 thường xuyên ở nhà T1 nhưng không giúp T1 trong việc chia nhỏ ma túy mà bán ma túy giúp những khi T1 bận việc, vắng nhà. Những người mua ma túy để sử dụng (cư trú tại thị trấn B và xã H) đều biết rõ và nhận dạng chính T1, P, T2 là những người nhiều lần bán ma túy cho mình.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 16/2017/HSST ngày 06 tháng 10 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh T1, Nguyễn Minh P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm o khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009 (đối với bị cáo T1, bị cáo P).

Xử phạt:

1. Nguyễn Thanh T1 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20-01-2017.
2. Nguyễn Minh P 07 (bảy) năm tù Trần Minh P. Thời hạn tù tính từ ngày 20-01-2017.

Áp dụng khoản 5 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009 (đối với bị cáo T1, bị cáo P).

Buộc mỗi bị cáo phải nộp số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng.

Ngoài ra, bản án xử phạt Lê Tuấn T2 03 (ba) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và buộc nộp số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng; tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xử sơ thẩm, ngày 10-10-2017, bị cáo Nguyễn Minh P có đơn kháng cáo; ngày 16-10-2017, bị cáo Nguyễn Thanh T1 có đơn kháng cáo; nội dung các đơn kháng cáo: đề nghị được xét xử đúng hành vi bản chất phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thanh T1 và Nguyễn Minh P phủ nhận việc mua bán ma túy như nội dung Bản án sơ thẩm ghi nhận và không xin giảm nhẹ hình phạt như đơn kháng cáo thể hiện mà đề nghị được xem xét về tội danh đã bị xét xử. Các bị cáo cho rằng đã bị ép cung, mớm cung khi khai nhận về hành vi mua, bán ma túy tại giai đoạn đầu của quá trình điều tra. Nguyễn Thanh T1 cho rằng bản thân chỉ cùng bạn bè ngoài xã hội hùn tiền và sử dụng ma túy chung, địa chỉ bị bắt quả tang là nhà của mẹ giao cho bị cáo quản lý. Nguyễn Minh P khai nhận chỉ phụ giúp bị cáo T1 nuôi gà và được cho sử dụng ma túy 01 lần, vào thời điểm bị bắt quả tang, bị cáo không sử dụng ma túy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích tính chất của vụ án, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm để chuyển điều tra, truy tố, xét xử lại nhằm tránh bỏ lọt tội phạm do quá trình xét hỏi tại phiên tòa cũng như lời khai tại cơ quan điều tra thể hiện ngoài hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”, Nguyễn Thanh T1 còn có hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” khi cung cấp chỗ ở, dụng cụ để các đối tượng nghiện sử dụng ma túy tại nhà, P giúp T1 mua ma túy về chia nhỏ cho các đối tượng nghiện sử dụng. Ngoài ra, Kiểm sát viên cho rằng do các bị cáo đều không thừa nhận hành vi mua và bán trái phép chất ma túy nên việc áp dụng điểm o khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009 của Tòa án cấp sơ thẩm là không còn phù hợp.

Các luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh T1 cho rằng quá trình điều tra thu thập chứng cứ có vi phạm tố tụng; việc sử dụng lời khai bị cáo T1 giai đoạn đầu với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chưa phù hợp; lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không khách quan; chưa thu giữ và giám định đối với lượng ma túy do các đối tượng nghiện khai mua được từ các bị cáo, từ đó không đủ cơ sở kết luận Nguyễn Thanh T1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả tự do bị cáo tại phiên tòa. Luật sư không có ý kiến đối đáp đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc cần xem xét hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh P cho rằng chưa đủ căn cứ vững chắc xác định bị cáo có hành vi giúp sức cho Nguyễn Thanh T1 mua, bán ma túy cũng như không có căn cứ chứng minh cho những lần mua, bán ma túy trước đó. Do đó, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng nguyên tắc suy đoán vô tội để tuyên Nguyễn Minh P không phạm tội “Mua bán trái phép chất ma

túy”, đồng thời xem xét các tình tiết giảm nhẹ như: gia đình có công cách mạng và chấp hành pháp luật tại địa phương...

Các luật sư không chỉ kê khai với người bị hại về việc người này có đi đến Viện kiểm sát nhận án Thành phố Hồ Chí Minh và vì việc cần xem xét hình vi “Tội chích sử dụng trái phép chất ma túy”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lúc 10 giờ 30 phút ngày 12-01-2017, khi tiến hành kiểm tra chỗ ở của Nguyễn Thanh T1 tại tổ 4, khu phố F, thị trấn B, huyện G, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định, công an huyện Cần Giờ và Đoàn Biên phòng Cần Thạnh phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Thanh T1 cùng với 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể không màu; qua khám xét khẩn cấp, đã thu giữ được: 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể không màu, cất giấu trong phòng ngủ; 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể không màu trong người của ông Lê Minh T3 (đang có mặt tại nhà bị cáo); xe mô tô biển số 59Z2-035.60; các dụng cụ chia nhỏ và sử dụng ma túy;... Các tinh thể không màu qua giám định là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine. Qua quá trình điều tra, truy tố, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009 để xét xử bị cáo Nguyễn Thanh T1, Nguyễn Minh P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Bị cáo Nguyễn Thanh T1, Nguyễn Minh P kháng cáo, đơn kháng cáo làm trong hạn luật định là hợp lệ.

Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy:

Về phần thủ tục tố tụng: cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, thu thập chứng cứ, tiến hành đối chất, trưng cầu cơ quan chuyên môn giám định... theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về nội dung:

Lời khai của Nguyễn Thanh T1, Nguyễn Minh P ban đầu và lời khai của Lê Tuấn T2 (đồng phạm trong vụ án) cùng lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phù hợp với nhau và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét khẩn cấp, tang vật thu giữ, kết luận giám định... Hội đồng xét xử có căn cứ xác định các bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009, không oan.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Nguyễn Thanh T1 khai nhận đã chuẩn bị công cụ sử dụng ma túy và nhiều lần cho các đối tượng khác đến sử dụng ma túy tại phần nhà mà bị cáo hiện đang quản lý. Các lời khai ban đầu tại cơ quan điều tra của các bị cáo T1 và P thể hiện P giúp T1 trong việc mua ma túy đem về bán cho các đối tượng nghiện sử dụng (BL 290-291, 292-293, 314, 320-321, 322-323...). Như vậy, bị cáo T1 đã cung cấp địa điểm, công cụ để các đối tượng sử dụng ma túy và nhờ bị cáo P đi mua ma túy về bán lại cho các đối tượng nghiện

sử dụng tại nhà T1 nên có dấu hiệu phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Do tại phiên tòa phúc thẩm phát sinh tình tiết mới nên vụ án còn những tình tiết chưa được làm rõ và để đảm bảo việc giải quyết vụ án được toàn diện, triệt để, tránh bỏ lọt tội phạm, Hội đồng xét xử thấy cần thiết hủy bản án sơ thẩm nêu trên, giao hồ sơ về cho Tòa án cấp sơ thẩm để chuyển điều tra, truy tố, xét xử lại theo thủ tục chung (phần của Nguyễn Thanh T1, Nguyễn Minh P).

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận lời bào chữa của các luật sư.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm a khoản 1 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Hủy một phần bản án số 16/2017/HSST ngày 06 tháng 10 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh (đối với Nguyễn Thanh T1, Nguyễn Minh P).

Giao hồ sơ vụ án Nguyễn Thanh T1 và đồng phạm cho Tòa án nhân dân huyện G, Thành phố Hồ Chí Minh để chuyển điều tra, truy tố, xét xử lại theo thủ tục chung.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Thanh T1, Nguyễn Minh P cho đến khi Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý lại vụ án.

Các bị cáo không nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND huyện Cần Giờ; (1)
- P.PC53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (2)
- Trại giam; (2)
- Luật sư; (3)
- Thi hành án huyện Cần Giờ; (2)
- TAND huyện Cần Giờ; (1)
- Công an huyện Cần Giờ; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (4)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ (30) (7).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Kim Loan